TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẠC LIÊU** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2020/HS-ST
Ngày 26-6-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẠC LIÊU, TỈNH BẠC LIÊU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Minh Tân
- *Các Hội thẩm nhân dân:*
Ông: Thạch Hương
Bà: Khưu Liên Dung
- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Minh Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Bạc liêu, tỉnh Bạc Liêu.
- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu tham gia phiên tòa:* Ông Hà Quốc Huy – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 37/2020/TLST-HS ngày 24 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2020/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo:

Lê Đình H (tên gọi khác: Không), sinh năm 1981 tại An Giang.

Nơi cư trú: Ấp B, xã L, huyện C, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; cha: Lê Thiện H, sinh năm 1947; mẹ: Nguyễn Thị Kim T, sinh 1961; vợ: Lê Thị N, sinh năm 1987 (đã ly hôn); con: 01 người, sinh năm 2004; anh, em ruột: 03 người, lớn nhất sinh năm 1980, nhỏ sinh năm 1988;

Tiền án, tiền sự: Không

Bị bắt giữ ngày 18/01/2020, đến ngày 21/01/2020 chuyển tạm giam cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công thành phố Bạc Liêu. *(có mặt)*

- Bị hại:

1. Ông Nguyễn Trung T, sinh năm 1950. Nơi cư trú: Số 02, Nguyễn Văn Uông, khóm B, phường M, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu. *" Vắng mặt"*

2. Ông Nguyễn Đức T1, sinh năm 1969. Nơi cư trú: Số 216/5, khóm N, phường M, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu. *" Có mặt"*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào năm 2013, Nguyễn Văn K và Ngô Thanh T2 cùng nhiều đối tượng khác đã cùng nhau thực hiện hành vi tổ chức, nhiều lần lấy trộm xe mô tô của người khác trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu, để bán lấy tiền chia nhau tiêu xài. Nhóm của Nguyễn Văn K thực hiện việc trộm cắp tài sản theo dạng băng nhóm, có người chỉ huy, người thực hiện và khi thực hiện hành vi phạm tội có sự bàn bạc, phân công vai trò cụ thể của từng người như: Người trực tiếp lấy tài sản, người canh đường, người cất giấu tài sản, người tiêu thụ tài sản và người phân chia tiền có được từ việc bán tài sản trộm nên hành vi của tất cả đối tượng đều phạm tội có tổ chức.

Đối với **Lê Đình H** đã thực hiện hành vi phạm tội như sau: Đầu tháng 9 năm 2013, Nguyễn Văn K giao cho Ngô Thanh T2 nhiệm vụ tìm người thuê nhà ở tỉnh Bạc Liêu để cất giấu xe mô tô sau khi đã lấy trộm được. Do quen biết từ trước Tâm giới thiệu Lê Đình H với K, sau khi bàn bạc, thống nhất với nhau, H được K và T2 phân công vai trò là người sẽ cất giấu tài sản sau khi trộm được, H đồng ý. Mỗi xe mô tô cất giấu được T2 chia cho H 700.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền đã đưa trước cho H để thuê nhà. Sau đó, H đến tỉnh Bạc Liêu, thuê nhà đối diện cây xăng Tỉnh Đội, thuộc ấp Phước Thạnh I, xã Long Thạnh, huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu làm chỗ ở và cất giấu xe mô tô trộm được. Cụ thể các lần phạm tội như sau:

1. Lần thứ nhất: Khoảng 20 giờ ngày 08/9/2013, tại nhà số 2, đường Nguyễn Văn Uông, khóm 7, phường 1, TP Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu, Ngô Thanh T2 và Nguyễn Nhất T3 đã trộm cắp 01 xe mô tô hiệu AirBlade màu vàng-đen-trắng, biển kiểm soát 94K1 – 16345, của ông Nguyễn Trung T, sinh năm 1950. T2 giao xe trộm được cho H cất giấu, sau đó Nguyễn Văn K cùng đồng phạm, vận chuyển, mang đi tiêu thụ. Qua định giá tài sản có trị giá 41.475.200đ, (Bút lục: 68, 69, 278, 279, 284, 285).

2. Lần thứ hai: Khoảng 19 giờ ngày 10/9/2013, trước sân Tenis, tại số 113, đường Trần Huỳnh, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu, Ngô Thanh T2 và Nguyễn Nhất T3 đã trộm cắp 01 xe mô tô hiệu Honda, loại Future Neo, màu xám-đen, biển kiểm soát 69K1 – 3352, của ông Nguyễn Đức T1, sinh năm 1969. T2 giao xe trộm được cho H cất giấu, sau đó Nguyễn Văn K cùng đồng phạm, vận chuyển, mang đi tiêu thụ. Qua định giá tài sản có trị giá 7.132.500đ, (Bút lục: 68, 69, 278, 279, 284, 285).

Tại bản cáo trạng số 39/CT-VKSTPBL ngày 13/4/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu truy tố bị cáo Lê Đình H về tội *"Trộm cắp tài sản*"

quy định tại điểm a khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa:

- Kiểm sát viên giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo, đồng thời nhận định: Xuất phát từ động cơ vụ lợi cá nhân, trước khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác, Nguyễn Văn K, Ngô Thanh T2 và các đồng phạm khác đã bàn bạc, thống nhất phân công vai trò, nhiệm vụ cho từng cá nhân. Lê Đình H được giao nhiệm vụ là người cất giấu tài sản khi trộm được. Theo kế hoạch đó, vào ngày 08 và 10 tháng 9 năm 2013, nhóm của K, T2 và H đã lấy trộm tài sản là xe mô tô của ông Nguyễn Trung T và ông Nguyễn Đức T1, trên địa bàn phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu, với tổng trị giá tài sản bị chiếm đoạt là 48.607.700đ.

Như vậy có đủ căn cứ xác định hành vi nêu trên của Lê Đình H đã phạm vào tội *"Trộm cắp tài sản",* quy định tại điểm a, khoản 2, Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Bị cáo Lê Đình H được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009. Lê Đình H Phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g, khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009.

Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Lê Đình H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

+ Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 20009, xử phạt bị cáo Lê Đình H từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

+ Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu đồ vật, xứ lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Đã được giải quyết tại bản án số 16/2015/HS-ST, ngày 22/9/2015 của Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

+ Về án phí: Bị cáo Lê Đình H phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Bị cáo Lê Đình H đã thành khẩn khai báo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố đối với các bị cáo. Sau khi nghe Kiểm sát viên Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu trình bày luận tội bị cáo không có ý kiến tranh luận, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm trở về với gia đình.

- Bị hại: Ông Nguyễn Đức T1 nhống nhất với nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố đối với Lê Đình H và không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Đối với bị hại ông Nguyễn Trung T: Qua xác minh hiện ông T không còn ở địa phương, Tòa án đã niêm yết văn bản tố tụng theo quy định pháp luật. Xét thấy trong quá trình điều tra bị hại Nguyễn Trung T đã có lời khai đầy đủ, về phần bồi thường thiệt hại đã được giải quyết trong Bản án số 16/2015/HSST, ngày 22/9/2015 của Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu, nên việc vắng mặt của bị hại Nguyễn Trung T không cản trở cho việc xét xử, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng Hình sự, tiến hành xét xử vắng mặt ông Tiến theo quy định pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa, lời khai nhận tội của bị cáo Lê Đình H hoàn toàn phù hợp với lời khai của chính bị cáo trong giai đoạn điều tra; lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của Nguyễn Văn K, Ngô Thanh T2 và Nguyễn Nhất T3 và các bị hại về thời gian, địa điểm, đặc điểm tài sản, cách thức chiếm đoạt tài sản; đồng thời phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra, truy tố và đã được thẩm tra làm rõ tại phiên tòa. Do đó, đủ căn cứ chứng minh: Vào ngày 08 và 10 tháng 9 năm 2013, nhóm của Nguyễn Văn K, Ngô Thanh T2 và Lê Đình H đã lấy trộm tài sản là xe mô tô của ông Nguyễn Trung T và ông Nguyễn Đức T1 trên địa bàn phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu, với tổng trị giá tài sản chiếm đoạt là 48.607.700đ.

Xét thấy hành vi lén lút lấy trộm tài sản của người khác của bị cáo và đồng bọn là hành vi nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Trước, trong và sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo Lê Đình H có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Trong vụ án này bị cáo Lê Đình H đã có sự bàn bạc thống nhất từ trước với Nguyễn Văn K, Ngô Thanh T2, Hồ giữ vai trò là người cất giấu tài sản trộm cấp được, do đó hành vi của H đồng phạm với K và T2 về tội trộm cắp tài sản thuộc trường hợp phạm tội có tổ chức. Từ nhận định trên thì hành vi của Lê Đình H đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại điểm a khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt nghiêm, phù

hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra và cách ly bị cáo ra đời sống xã hội một thời gian để giáo dục và nhằm răn đe phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có xem xét, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Lê Đình H thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự. Bị cáo thực hiện hành vi chiếm đoạt 02 lần nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội nhiều lần được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 .

[4] Ngoài 02 lần thực hiện hành vi phạm tội như đã nêu trên, Nguyễn Văn K và Ngô Thanh T2 cùng đồng bọn còn thực hiện nhiều vụ trộm cấp tài sản khác trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu và đã được xét xử theo Bản án số 16/2015/HSST ngày 22/9/2015 của Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

[5] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng vụ án đã được giải quyết tại Bản án số 16/2015/HSST ngày 22/9/2015 của Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu nên Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu về tội danh, hình phạt và các đề nghị khác đối với bị cáo là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí: Bị cáo Lê Đình H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Đình H phạm tội“ Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009: Xử phạt bị cáo Lê Đình H 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam là ngày 18/01/2020.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Lê Đình H phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai, bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tạp phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ

ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Minh Tân

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- Sở Tư pháp tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND TP. Bạc Liêu;
- Nhà tạm giữ Công an TP. Bạc Liêu;
- Công an TP. Bạc Liêu;
- Chi cục THADS TP. Bạc Liêu;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu.